TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 61/2019/QĐST-DS	*Biên Hòa, ngày 29 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 404/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S;
Địa chỉ: 77, đường Trần Hưng Đạo, quận H, Thành phố Hà Nội.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L - chức danh: Tổng Giám đốc;
- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc T - chức danh: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đ. Theo giấy ủy quyền số: 02/QĐ-TGĐ ngày 26/01/2010;

Ông Toản ủy quyền lại cho ông Phan Hoàng Th - chức danh: Chuyên viên xử lý nợ;

Địa chỉ: 10-11, đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 8, phường T, thành phố, tỉnh Đồng Nai. Theo giấy ủy quyền số: 193/UQ/SHB-GĐ ngày 02-7-2018.

Bị đơn: Bà Phan Thị Ngọc S, sinh năm 1966;
Địa chỉ: 91/12, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Bà Phan Thị Ngọc B, sinh năm 1953;
- Ông Vòng A S, sinh năm 1952;
- Chị Vòng Thị Kim L, sinh năm 1977;
- Anh Vòng Quang H, sinh năm 1980;
- Chị Nguyễn Kim Thanh H, sinh năm 1979;
- Anh Vòng Thanh T, sinh năm 1982;

- Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: 49/14, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Phan Thị Ngọc S đồng ý trả nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tính đến hết ngày 19/8/2019, số tiền là 323.461.540đ (*Ba trăm hai mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi mốt ngàn năm trăm bốn mươi đồng*); trong đó: Nợ gốc: 314.350.248 đồng; Nợ lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả gốc: 9.111.292 đồng.

Kể từ ngày 20/8/2019, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số **91**, tờ bản đồ số **53**, diện tích 64,2m^2, tọa lạc tại phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 757312599603101 do Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 31/7/2008 cho ông Vòng A S và bà Phan Thị Ngọc B. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số 096-2013-0325/HĐTC-BTB/SHB/ĐNAI-ĐKH ngày 09/12/2013 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đ - Phòng giao dịch K và ông Vòng A S, bà Phan Thị Ngọc B.

Vợ chồng ông Vòng A S và bà Phan Thị Ngọc B cùng các con là chị Vòng Thị Kim L, anh Vòng Quang H, chị Nguyễn Kim Thanh H, anh Vòng Thanh T và chị Nguyễn Thị Ngọc Đ đồng ý xử lý tài sản thế chấp nêu trên để đảm bảo thi hành án theo quy định pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Bà Phan Thị Ngọc S phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền là 600.000đ (*Sáu trăm ngàn đồng*).

- Về án phí DS-ST: Bà Phan Thị Ngọc S phải nộp số tiền 8.086.500đ (*Tám triệu không trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm đồng*). Hoàn trả lại cho cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 10.629.000đ (*Mười triệu sáu trăm hai mươi chín ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008532 ngày 13/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thảo